TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/**2024/HSST**
Ngày 09 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hoàng Văn Long**

2. Bà **Lê Thị Thu Hạnh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuỳ Liên** - Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Thanh Hương*** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại phòng trực tuyến - trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội- Phòng trực tuyến Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2024/HSST ngày 04/4/2024 và theo Quyết định đưa ra xét xử số: 58/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN T; sinh năm 1982; Giới tính: Nam; HKTT: tổ 9, P, phường H, quận H, Hà Nội; Chỗ ở: cụm 13, xóm T, xã Vĩnh Q, huyện T, Hà Nội; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Thu T; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002; TA,TS: không; Nhân thân: Ngày 25/6/2014: Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích).

Bị bắt quả tang ngày 02/01/2024, Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. ĐINH CÔNG Q; sinh năm 1980; Giới tính: Nam; HKTT: thôn Vĩnh N, xã Vĩnh Q, huyện T, Hà Nội; Chỗ ở: cụm 12, thôn Vĩnh N, xã Vĩnh Q, huyện T, Hà

Nội; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đinh Công V và bà Nguyễn Thị C; Vợ: Dương Thị Đ; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006, 2012;TATS: không;

Bị bắt quả tang ngày 02/01/2024, Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, trong khi đang đi bộ một mình ở khu vực Vĩnh N, Vĩnh Q, Thanh Trì, Hà Nội, Đinh Công Q mượn điện thoại của người đi đường (hiện không xác định được) gọi cho Nguyễn Văn T và hẹn gặp nhau ở khu vực "bãi đá". Khi Q đi đến khu vực "bãi đá" thuộc xã Vĩnh Q, Thanh Trì, Hà Nội thì gặp T, tại đây cả hai thống nhất mỗi người góp 200.000 đồng để đi mua heroin về cùng sử dụng. Q lấy 200.000 đồng đưa cho T còn T tự góp thêm 200.000 đồng. Sau đó cả hai cùng đi tìm mua ma túy, khi đến khu vực sân chơi của thôn L, xã N, Thanh Trì, Hà Nội, Q đứng đợi ở đầu bên này sân còn T đi vào phía bên trong sân gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua của người này 400.000 đồng heroin. Khi T đưa cho người đàn ông 400.000 đồng thì người này cầm tiền và vứt 01 gói giấy ăn bên trong có 02 gói giấy chứa ma túy heroin xuống chân cột điện gần đó, T liền nhặt gói giấy ăn bên trong có ma túy và cất vào cạp quần lót rồi đi ra cổng sân chơi gặp Q, T nói với Q đã mua được ma túy và cùng Q đi bộ tìm nơi để sử dụng.

Hồi 07 giờ 15 ngày 02/01/2024, tổ công tác Công an xã N, Công an Huyện Thanh Trì, Hà Nội đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực thôn L, xã N, Thanh Trì, Hà Nội, phát hiện Nguyễn Văn T và Đinh Công Q có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi bị kiểm tra T tự lấy từ cạp quần lót của T ra 01 gói giấy ăn, bên trong có 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng giao nộp và khai nhận 02 gói chất bột màu trắng là ma túy loại heroin, T và Q vừa góp tiền mua để cùng sử dụng chung nhưng cả hai chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật đồng thời đưa T và Q cùng tang vật về trụ sở Công an xã N để giải quyết.

Kết quả xét nghiệm ma túy xác định: Nguyễn Văn T và Đinh Công Q dương tính với ma túy.

Ngày 02/01/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy thu giữ của Nguyễn Văn T.

Tại Bản Kết luận giám định số 325/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,186 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,152 gam.

Cơ quan giám định đã sử dụng 0,07 gam Heroin trong tổng số 0,338 gam Heroin để làm giám định, hoàn lại cho Cơ quan điều tra 0,268 gam Heroin.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T và Đinh Công Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của Trung và Q phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Điều tra thu thập được.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T khai không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,268 gam heroin (*còn lại sau giám định*) là tang vật của vụ án cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân huyện Thanh Trì truy tố ***Nguyễn Văn T và Đinh Công Q*** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 24 tháng đến 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đinh Công Q mức án từ 22 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

**** Về xử lý vật chứng:*** Đề nghị Hội đồng xét xử xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ 0,338 gam Heroin (sử dụng giám định 0,07 gam – còn lại 0,268 gam Heroin).

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Công Q tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định về tang vật thu giữ của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Hồi 7 giờ 00 phút ngày 02/01/2024 tại khu vực sân chơi của thôn L, xã N, Thanh Trì, Hà Nội, khi Nguyễn Văn T và Đinh Công Q đang cất giữ 02 gói giấy chứa ma túy loại Heroine có khối lượng 0,338 gam với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Ngũ Hiệp - Công an huyện Thanh Trì bắt quả tang và thu giữ tang vật. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Công Q đã đủ yếu tố cấu thành tội, ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 bổ sung năm 2017.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma tuý, làm lan truyền tệ nạn xã hội, ảnh hưởng sức khoẻ con người, là nguyên nhân dẫn đến những vi phạm pháp luật khác, tác động xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự có đầy đủ năng lực hành vi, có hiểu biết pháp luật nhưng đã cố tình phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]*Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[3.1]Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án đã hết thời hiệu, đã được xóa án tích nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đinh Công Q chưa có tiền án tiền sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 .

Bị cáo T và bị cáo Q có hành vi phạm tội như nhau, tuy nhiên bị cáo T có nhân thân xấu nên mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo Q.

Do các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập kinh tế ổn định nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4]Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu huỷ 0,338 gam Heroin (sử dụng giám định 0,07 gam – còn lại 0,268 gam Heroin).

Số vật chứng trên hiện đang nhập kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự huyện Thanh Trì (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2024).

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự ,điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 313, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ: Điều 106; Điều 135, Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

*** Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, về tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy**. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024.

Bị cáo **Đinh Công Q 22 (Hai mươi hai)** tháng tù, về tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy**. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024.

*** Hình phạt bổ sung:** Miễn phạt tiền cho các bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Ngọc C, cán bộ Lê Sơn T, hình dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của Đinh Công Q, hình dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của Nguyễn Văn T (theo quyết định chuyển vật chứng số 52 ngày 03 tháng 4 năm 2024 bên trong có 0,268 gam ma túy loại Heroin).

Số vật chứng trên hiện đang nhập kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2024).

*** Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Đinh Công Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND H. Thanh Trì, Hà Nội;*
- *Công an H. Thanh Trì, Hà Nội;*
- *THA- H Thanh Trì, Hà Nội;*
- *Sở tư pháp TP Hà Nội;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tâm